TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06- 9- 2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Thẩm
Bà Lê Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số:83/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023, về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc M- sinh năm 2002
Trú quán: Khu phố 3, phường P, thị xã B, tỉnh T(Vắng mặt có lý do) .
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tài C- sinh năm 1996
Trú quán: Thôn 2, xã Q, thị xã B, tỉnh T(Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Mai trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tài C đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, được UBND xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/10/2020. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân đến năm 2020 chị phát hiện anh C có khoản nợ do chơi bời, chị đã vì con tha thứ cố gắng sống với anh Cường, nhưng sau đó chị vẫn phát hiện anh C chơi bời không lo làm ăn, nên từ tháng 10/2022 đến nay vợ chồng đã ly thân không ai quan tâm đến ai. Do

không còn tình cảm nên chị làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tài C.

- Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung, cháu đầu tên là Nguyễn Anh Đ (nam) sinh ngày 28/7/2019, cháu thứ hai tên là Nguyễn Anh H (nam), sinh ngày 04/5/2021. Nếu ly hôn chị xin được nuôi cháu Nguyễn Anh H còn giao cháu Nguyễn Anh Đ cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn: Tại bản tự khai ngày 16/7/2023 anh Nguyễn Tài Cường trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc M chung sống với nhau từ năm 2019 tới nay. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Trung. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến tháng 8 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì trong cuộc sống thỉnh thoảng vợ chồng có cãi vã nhau là điều bình thường. Tuy nhiên anh không đồng ý việc vợ anh chủ động làm đơn ly hôn. Anh muốn cả hai chung sống để nuôi dạy con cái nên người. Hiện nay vợ anh đã chuyển tới chỗ làm ở, cả hai bên gia đình biết và không đồng ý vợ chồng ly hôn. Hai bên đã ngồi nói chuyện nhưng chưa thống nhất. Nguyện vọng của anh là không đồng ý ly hôn, vì anh không muốn con cái sống trong hoàn cảnh thiếu bố mẹ.

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung: cháu đầu tên là Nguyễn Anh Đ (nam) sinh ngày 28/7/2019, cháu thứ hai tên là Nguyễn Anh H (nam), sinh ngày 04/5/2021. Trong trường hợp không thể chung sống cùng nhau nữa thì anh sẽ nuôi cháu Anh Đ và không đề nghị chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 24/7/2023 ông Nguyễn Hữu H trưởng thôn 2, xã Q, thị xã B cho biết: Anh Nguyễn Tài C và chị Nguyễn Thị Ngọc M là vợ chồng, cùng chung sống tại thôn 2, xã Q, thị xã B, tỉnh T. Vợ chồng anh C, chị M có hai người con là cháu Nguyễn Anh Đ sinh năm 2019 và cháu Nguyễn Anh H sinh năm 2022. Quá trình chung sống tại địa phương không thấy xảy ra cãi vã xô xát gì. Thực tế, khu phố chưa phải hòa giải cho vợ chồng lần nào. Thời gian gần đây chị M đưa cháu Huy đi sinh sống ở nơi khác không báo cáo chính quyền địa phương. Chỉ có anh C và cháu Đ ở nhà.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 26/7/2023 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại buổi hòa giải chị M cương quyết ly hôn anh C, anh C mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Nếu Tòa án giải

quyết ly hôn chị M, anh C đồng ý giao cháu Đ cho anh C nuôi dưỡng và giao cháu H cho chị M nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay, chị M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Nguyễn Tài C.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.Việc chấp hành pháp luật của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 238, Điều 271 và Điều 273, 277 và Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84/ Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

- Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc M

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc M được ly hôn với anh Nguyễn Tài C.

+ Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Anh H (nam), sinh ngày 04/5/2021 cho chị Nguyễn Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Anh Đ (nam) sinh ngày 28/7/2019 cho anh Nguyễn Tài C trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí DSST: Đề nghị buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Mai phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Ngọc M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã B giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tài C. Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"; Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Quang T, thị xã B, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B theo quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

[2] Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Nguyễn Tài C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Trung, thị xã B đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì vợ chồng thỉnh thoảng cãi nhau và anh C chơi bời không lo làm ăn, nên dẫn đến nợ nần. Chị M xét thấy vì con còn nhỏ nên đã tha thứ, khuyên nhủ anh C để vợ chồng tiếp tục chung sống cùng nhau nuôi dạy con cái, tuy nhiên anh C vẫn chứng nào tật nấy không chịu sửa đổi vẫn tiếp tục chơi bời. Vì mâu thẫu vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay không ai quan tâm đến ai. Anh C cho rằng vợ chồng thỉnh thoảng có cãi nhau nhưng chị M tự làm đơn ly hôn anh xét thấy vợ chồng vẫn còn tình cảm nên anh không đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy, chị M đã bỏ đi nơi khác cùng cháu H không chung sống với anh C nữa, mâu thuẫn giữa chị M, anh C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M, xử cho chị M ly hôn với anh C là phù hợp.

- Về con cái: Vợ chồng có 2 con chung, cháu đầu tên là Nguyễn Anh Đ(nam) sinh ngày 28/7/2019, cháu thứ hai tên là Nguyễn Anh H(nam), sinh ngày 04/5/2021. Anh C, chị M đều có nguyện vọng nếu Tòa án giải quyết ly hôn chị M nuôi dưỡng cháu H, anh C nuôi dưỡng cháu Đ, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy nguyện vọng giao con của anh C, chị M là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh, chị là giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Anh Đ cho anh Nguyễn Tài C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Anh H cho chị Nguyễn Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc M phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ*: Khoản 1 Điều 28, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 / Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

* *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc M

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc M được ly hôn với anh Nguyễn Tài C.

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Anh H (giới tính: nam), sinh ngày 04/5/2021 cho chị Nguyễn Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng, giao

cháu Nguyễn Anh Đ (giới tính: nam) sinh ngày 28/7/2019 cho anh Nguyễn Tài C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị Ngọc M phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Mai đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B ngày 11/7/2023 theo biên lai thu số: AA/2021/ 0005436. Như vậy, chị Nguyễn Thị Ngọc M đã nộp đủ án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Nguyễn Tài C. Chị M, anh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã Bỉm sơn;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Q*

(ngày 15/10/2020);
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;*
- *THA Dân sự thị xã Bỉm Sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỐNG THỊ HÀ